

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2007/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2007.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ông Tạ Văn H, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã An N, tỉnh Bình Định.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Tạ Văn H phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Bích L 03 (ba) chỉ vàng 24k về khoản nợ vay vào ngày 10/02/2006.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77S1-8934, số khung 090665, số máy 2239902 ông Tạ Văn H đã thế chấp cho bà Trần Thị Bích L để vay vàng, chiếc xe này hiện Công an huyện Tây Sơn tạm giữ để điều tra nguồn gốc và xử lý theo quy định pháp luật. Ông H không yêu cầu bà L trả lại xe, đồng ý để Công an huyện Tây Sơn giải quyết đối với chiếc xe nói trên theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Văn H tự nguyện nộp số tiền 345.000đồng (Ba trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) – đã được giảm 50% tiền án phí theo nguyên tắc hòa giải thành (Giá vàng tại thời điểm hòa giải thành: 4.600.000đ/chỉ x 03 chỉ vàng 24k = 13.800.000đ)

Bà Trần Thị Bích L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 50.000đ (Năm

mười nghìn đồng) theo biên lai số 006419 ngày 05/01/2007 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- T.H.A huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thành Tân